

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Phùng

2. Ông Lò Văn Phấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Sùng Thị C** sinh năm 1987 tại xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Nậm Vi, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A C (đã chết) và con bà Chang Thị S sinh năm 1963; Bị cáo Sùng Thị C có chồng tên là Vàng A C sinh năm 1988 và có 04 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo Sùng Thị Chữ bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 6 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, từ ngày 30 tháng 6 năm 2020 đến nay được tại ngoại, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Kháng Quang Vinh sinh năm 1992

- Trú tại: Tổ dân cư số 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé - Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go Lòong – luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2020 bị cáo Sùng Thị C đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu vào nhà xin nước uống và qua nói chuyện bị cáo Sùng Thị C mua được 55 (năm mươi lăm) viên Methamphetamine với giá là 1.200.000 đồng với mục đích để bán lẻ kiếm tiền bất chính. Bị cáo Sùng Thị C cất dấu số Methamphetamine đó

vào trong chiếc túi vải màu hồng rồi đeo trên người. Vào 13 giờ 20 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020 khi Sùng Thị C lấy bộ bàn đèn tự tạo để hút thuốc phiện tại nhà bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng và đưa về Công an huyện Mường Nhé để làm rõ.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng Methamphetamine thu giữ của Sùng Thị C là 6,01 gam.

Bản kết luận giám định số: 633/GĐ-PC09 ngày 05 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng khối lượng 0,21 gam gửi giám định của Sùng Thị C là Methamphetamine không hoàn lại. Tổng khối lượng 6,01 gam thu được của Sùng Thị C là Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSMN ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng Thị C để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm n; s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; Xử phạt bị cáo Sùng Thị C từ **05** đến **06** năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106; 136 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. .

Người bào chữa cho rằng bị cáo Sùng Thị C thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm n; s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Sùng Thị C mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung. Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào 13 giờ 20 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020 tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Vĩ, xã Chung

Chải, huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang Sùng Thị C đang cất dấu 55 (năm mươi lăm) viên Methamphetamine là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 55 (năm mươi lăm) viên Methamphetamine nhằm mục đích để bán lẻ kiếm tiền bất chính của Sùng Thị C đã phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 BLHS. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sùng Thị C đã phạm tội “ Mua bán phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 BLHS.

Vì vậy, VKSND huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Sùng Thị Chứ về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Vào 13 giờ 20 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020 tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Vùi, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang Sùng Thị C đang cất dấu 55 (năm mươi lăm) viên Methamphetamine là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 6,01 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán lẻ kiếm tiền bất chính của Sùng Thị C đã phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS, .

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án rất nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có tiền để sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy: Bị cáo Sùng Thị C sinh ra và lớn lên ở xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không được đi học lớn lên ở nhà phụ giúp gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Sùng Thị C phạm tội là phụ nữ có thai. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n; s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Sùng Thị C dưới mức khung hình phạt là từ 07 năm đến 15 năm thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội là phụ nữ có thai. Bị cáo Sùng Thị Chứ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một

hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Sùng Thị C từ **05** đến **06** năm tù. Xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần xem xét, xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng theo điểm n; s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự có căn cứ áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Sùng Thị C mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị phù hợp; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng.

[5] Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán Methamphetamine, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Đối với khối lượng 5,8 gam Methamphetamine và 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo, 01 (một) chiếc túi vải màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã Chung Chải, huyện Mường Nhé cấp và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thành viên hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa; người bào chữa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị C phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm n; s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Sùng Thị C: **05** (Năm) năm tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ là **07** (bảy) ngày. Bị cáo Sùng Thị C còn phải chấp hành án là: **04** (Bốn) năm **11** tháng **23** ngày tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt chấp hành án tại trại.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a; c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng: 5,8 gam Methamphetamine là vật chứng vụ án Sùng Thị C.

- 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện

- 01 (một) chiếc túi vải màu hồng dùng để đựng Methamphetamine không còn giá trị sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Sùng Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Phụng

Lò Văn Phôn

Giàng A Bách